

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số 96 /2018/HSST
Ngày 16-7-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Nguyễn Thị Thương.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kiều Oanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HSST ngày 22-6-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/QĐXX ngày 29-6-2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 16/7/1980. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q (đã chết) con bà Đinh Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị H(đã ly hôn) và 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Năm 2005 TAND huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “ Trộm cắp tài sản ”.

+ Năm 2009, TAND quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản ”.

+ Ngày 26-4-2013 TAND huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 3 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/9/2015, và chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 27-3-2018.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28-3-2018, tạm giam ngày 3-4-2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Uông Bí . Có mặt.

Người chứng kiến:

+ Anh Lê Văn Bách – Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Đội 2, Đầu cầu, xã L, Huyện N, thành phố Hải Phòng .

Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn Hiến - Sinh năm 1958

Nơi cư trú: Tổ 33, khu 9, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30' ngày 28/3/2018, tại tổ 14A, khu 4, phường T, thành phố B, **Tổ** công tác phương án 12 - Công an thành phố Uông Bí trong khi làm nhiệm vụ đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước Q đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Tổ công tác còn tiến hành kiểm tra xe moto hiệu HondaSH biển kiểm soát 15B2-253.15 của Q, phát hiện và thu giữ trong cốp đựng đồ 01 hộp nhựa màu đen loại đứng bên trong có: 01 ống thủy tinh màu trắng dài 10cm, một đầu thẳng một đầu uốn cong có gắn bầu tròn, bên trong bầu chứa chất keo màu vàng nhạt (ký hiệu M2); 01 bật lửa ga; 01 ống kim loại dài 05cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 15cm. Các vật chứng trên sau khi thu giữ được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Q: 01 điện thoại di động PHILIPS màu nâu, 01 điện thoại di động Nokia màu xám, 01 điện thoại di động SAMSUNG màu vàng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn Q, số tiền 3.000.000đ và chiếc xe moto trên .

Tại bản Kết luận giám định số 272/GĐMT ngày 30/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ghi thu của Phạm Văn Q ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng như sau: M1: 2,548gam (hai phẩy năm bốn tám gam); M2: Không xác định được khối lượng .

Quá trình điều tra, Phạm Văn Q khai nhận: Q sử dụng ma túy “đá” từ năm 2017. Khoảng 13h ngày 28/3/2018, Q gọi điện cho bạn là anh Lê Văn B (sinh năm 1987, trú tại thôn V, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng) nhờ anh B chở Q đi sang Quảng Ninh mua đồ làm ăn, anh B đồng ý. Thực chất là Q muốn sang Quảng Ninh mua ma túy “đá” về **để** sử dụng **nhưng** Q không nói cho anh B biết mục đích trên. Anh B điều khiển xe HondaSH biển kiểm soát 15B2-253.15 (Q mượn của anh Phạm Thành Đ - sinh năm 1989, trú tại xóm 7, thôn Đ, xã H, **huyện** N, thành phố Hải Phòng) chở Q sang thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi, Q mang theo 5.000.000đ. Khi đến khu vực ngã ba Km11

thuộc thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh, Q thấy 01 người đàn ông ngồi quán nước bên đường (trước đó người này đã có lần bán ma túy cho Q), Q bảo anh B đỗ xe đợi ở lề đường rồi đi bộ vào quán nước. Tại đây, Q hỏi mua của người đàn ông 2.000.000đ ma túy “đá”. Người đàn ông cầm tiền rồi lấy từ trong người ra 01 túi nilon màu trắng, trong có chất tinh thể màu trắng đưa cho Q. Q kiểm tra xác định là ma túy “đá” rồi cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người, sau đó ra xe bảo B chở về thành phố B. Khi xe đi đến khu vực ngã tư đèn xanh đỏ lỗi vào chùa V thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy Q vừa mua và những đồ vật, tài sản như đã nêu trên.

Những người chứng kiến anh Lê Văn B, ông Hoàng Văn H là những người trực tiếp chứng kiến Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt giữ cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 101/KSĐT-HS ngày 21-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28-3-2018.

- Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 1 ống thủy tinh trong phong bì số 272/GĐMT ngày 30-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong hoàn lại sau giám định, 01 hộp nhựa màu đen, 01 bật lửa ga, 01 ống kim loại dài khoảng 05cm, 1 ống nhựa dài 15cm đều không còn giá trị sử dụng

- + Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 4-7-2018 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP. Uông Bí).

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an

thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Phạm Văn Quyền :

Lời khai của bị cáo Phạm văn Q tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/3/2018, tại tổ 14A, khu 4, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh , Phạm Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,548g (hai phẩy năm bốn tám gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Với các chứng cứ, hành vi, của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Q:

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Về nhân thân: Từ năm 2005 đến năm 2013 bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị xét xử về nhiều tội danh khác nhau mặc dù đã chấp hành xong các hình phạt chính và hình phạt bổ sung nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo

khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.1] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Văn Q là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo Q.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn Q, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với anh Lê Văn Bách là người đi cùng với Q nhưng không biết Q đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 15B2-253.15 bị cáo Q mượn của anh Phạm Thành Đ nhưng anh Đ không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ, 03 chiếc điện thoại di động và 1 thẻ căn cước công dân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình bị cáo quản lý.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, 01 ống thủy tinh gắn bầu tròn, 01 hộp nhựa màu đen, 01 bật lửa ga, 01 ống kim loại dài khoảng 05cm, 01 ống nhựa dài 15cm đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án .

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .
Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn Q đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Phạm Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28-3-2018

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định **số** 272/GĐMT ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 hộp nhựa màu đen, 01 bật lửa ga, 01 ống kim loại dài khoảng 05cm, 1 ống nhựa dài 15cm.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 4-7-2018 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng: Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND TP.Uông Bí;
- Công an TP.Uông Bí;
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga